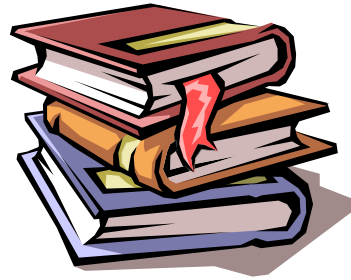


PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TUẦN 09

Giáo viên : Nguyễn Thủy Tiên

Lớp : 5A1

NĂM HỌC 2021 – 2022

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Tập đọc**

Tên bài học: **CÁI GÌ QUÝ NHẤT?**

Tuần: **9** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ hai ngày 01 tháng 11 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu vấn đề tranh luận và ý được khẳng định qua tranh luận: Người lao động là đáng quý nhất.
- Đọc diễn cảm toàn bài văn; biết phân biệt lời người dẫn chuyện và lời nhân vật.
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
- Bồi dưỡng đọc diễn cảm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGDĐT.
2. Học sinh : SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung các HĐDH dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" đọc thuộc lòng đoạn thơ mà em thích trong bài thơ: <i>Trước cổng trời</i> . - GV nhận xét, tuyên dương - <i>Giới thiệu bài:</i> GV nêu mục đích yêu cầu bài	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính
7'	B. Hoạt động hình thành kiến thức a. Hoạt động luyện đọc: MT: - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ khó trong bài.	- Yêu cầu 1 HS đọc toàn bài - Cho HS chia đoạn - Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm Padlet - GV chú ý sửa lỗi phát âm - Luyện đọc theo cặp - Gọi HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu toàn bài	- 1 HS đọc, HS cả lớp nghe. - HS chia đoạn: 3 đoạn + Đoạn 1: <i>Một hôm... được không ?</i> + Đoạn 2: <i>Quý và Nam... phân giải</i> + Đoạn 3: <i>Còn lại</i> - Nhóm trưởng điều khiển nhóm padlet đọc - 3 HS đọc nối tiếp lần 1 + luyện đọc từ khó, câu khó - 3 HS đọc nối tiếp lần 2+ giải nghĩa từ - 2 HS đọc	Máy tính

			<p>cho nhau nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc - HS nghe 	
7'	<p>b. Hoạt động tìm hiểu bài: MT: Hiểu vấn đề tranh luận và ý được khẳng định qua tranh luận: Người lao động là đáng quý nhất. (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm padlet đọc bài và TLCH, báo cáo kết quả - Theo Hùng, Quý, Nam cái gì quý nhất trên đời? - Mỗi bạn đưa ra lí lẽ như thế nào để bảo vệ ý kiến của mình? - Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động mới là quý nhất? - GV khẳng định cái đúng của 3 HS : lúa gạo vàng bạc thì giờ đều quý nhưng chưa phải là quý nhất. Không có người lao động thì không có lúa gạo vàng bạc và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị vì vậy người lao động là quý nhất - Chọn tên khác cho bài văn? - Nội dung của bài là gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm padlet trưởng điều khiển nhóm padlet thảo luận TLCH sau đó báo cáo + Hùng cho rằng lúa gạo quý nhất, Quý cho rằng vàng bạc quý nhất, Nam cho rằng thì giờ quý nhất. + Hùng: lúa gạo nuôi sống con người + Quý: có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo + Nam: có thì giờ mới làm được ra lúa gạo vàng bạc + HS nêu lí lẽ của thầy giáo “Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. Vàng cũng quý...” + HS nghe - HS nêu: <i>Cuộc tranh luận thú vị, Ai có lí, Người lao động là quý nhất....</i> - Người lao động là đáng quý nhất . 	Máy tính
8'	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành. Luyện đọc diễn cảm MT: Đọc diễn cảm bài văn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc toàn bài - GV hướng dẫn luyện đọc - GV đọc mẫu - HS luyện đọc - HS thi đọc - GV nhận xét. - HS(M3,4) đọc diễn cảm được toàn bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc - HS đọc theo cặp - HS theo dõi - HS nghe - 5 HS đọc theo cách phân vai - 5 học sinh đọc lời 5 vai: Dẫn chuyện, Hùng, Quý, Nam, thầy giáo - Chú ý đọc phân biệt lời nhân vật, diễn tả giọng tranh luận sôi nổi của 3 bạn, lời giảng ôn tồn, chân tình, giàu sức thuyết phục của thầy giáo. - HS nghe, dùng chì gạch chân những từ cần nhấn 	Máy tính

			giọng. - Nhóm padlet 5 phân vai và luyện đọc - Các vai thể hiện theo nhóm padlet - HS đọc	
3'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm MT: - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.	- Em sử dụng thời gian như thế nào cho hợp lí ?	- HS nêu	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Đạo đức**

Tên bài học: **SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ**

Tuần: **9** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 01 tháng 11 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.
- Giải thích được vì sao cần phải sử dụng tiền hợp lí.
- Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.
- Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí.
- Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGDĐT.
2. Học sinh : SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung các HĐDH dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- HS nghe và hát theo đĩa nhạc bài hát “Con heo đất”. - Trả lời câu hỏi: Bài hát muốn nhắn nhủ điều gì? - GV nhận xét, dẫn vào bài học GV giới thiệu bài. (Câu chuyện/ thông tin/ dữ liệu có nội dung sử dụng tiền hợp lí)	-HS hát -2-3 HS trả lời - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.	Máy tính
5'	B. Hoạt động hình thành kiến thức Hoạt động 1: Tìm hiểu những biểu hiện về việc sử dụng tiền hợp lí MT: Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí	- GV giới thiệu cho HS - Chúng ta sẽ xem 1 video về cách chi tiêu hợp lí. -GV hỏi: Tôi có tiền, tôi phải làm gì với nó? -GV nhận xét, chốt đáp án - GV chiếu video âm nhạc sau “Hãy chi tiêu một cách khôn ngoan nhé bạn tôi!”	- HS hát -2-3 HS trả lời - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS xem clip. -HS trả lời HS nhận xét	Máy tính
7'	Hoạt động 2: Tìm hiểu về cách sử dụng tiền hợp lí MT: Nêu được cách	- GV hỏi các câu hỏi liên quan tới video vừa xem. + Điều gì xảy ra khiến bạn nhạc Cha Ching thấy cần phải	- Trả lời: Loa của các bạn ấy bị hỏng nên các bạn ấy cần phải chi tiêu một cách	Máy tính

	<p>sử dụng tiền</p>	<p>chi tiêu một cách khôn ngoan? + Các nhân vật đã làm gì để chi tiêu một cách khôn ngoan? + Lựa chọn của các bạn ấy là gì? Các bạn ấy đã làm gì? Tại sao? + Cuối cùng điều gì đã xảy ra? Điều ấy là tốt hay xấu? tại sao? + Chi tiêu một cách hợp lí/khôn ngoan là như thế nào? - GV kết luận: Tiền bạc, của cải là mồ hôi công sức của bao người lao động. Vì vậy cần lập kế hoạch chi tiêu hợp lí tránh sử dụng lãng phí. “Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm.”</p>	<p>khôn ngoan để mua được bộ loa mới. - Trả lời: Chọn những gì họ cần và muốn, dành thời gian để mua sắm xung quanh và so sánh giữa các lựa chọn. - Trả lời: Bàn phím mua tại cửa hàng hoặc đặt trước trên mạng. Các bạn ấy đặt trước trên mạng vì nó rẻ hơn. - Trả lời: Mọi Ngày thực hiện: Thứ rất tốt đẹp cuối cùng bạn nhạc đã tiết kiệm đủ tiền và mua loa ở mức giá thấp nhất thậm chí còn thừa tiền tiết kiệm. - Trả lời: Dừng lại và suy nghĩ trước khi chi tiêu, hiểu nhu cầu và mong muốn là gì trước khi mua sắm, so sánh và kiểm tra các phương án khác trước khi quyết định, tập trung vào mục tiêu trước khi bị cám dỗ ...</p>	
<p>8’</p>	<p>C.Hoạt động luyện tập, thực hành. Bài tập 1 MT: HS nhận biết được những việc làm thể hiện việc tiêu tiền hợp lí.</p>	<p>- GV yêu cầu HS đọc bài tập 1. - Nêu yêu cầu bài tập để Bài 1. Khoanh vào chữ cái trước những ý đúng thể hiện việc sử dụng tiền hợp lí. a. Nhà bạn có kinh tế khó khăn nhưng bạn thích mua hàng hiệu. b. Cần có kế hoạch chi tiêu hợp lí phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của gia đình. c. Hàng tháng gia đình chi</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài tập - HS hiểu cách làm. HS làm việc cá nhân</p>	<p>Máy tính</p>

		<p>tiêu hết số tiền kiếm được.</p> <p>d. Dừng lại và suy nghĩ trước khi mua một món đồ.</p> <p>e. Tiết kiệm chi tiêu không có nghĩa là keo kiệt.</p> <p>- GV mời HS giơ thẻ và trình bày ý kiến.</p> <p>- GV chốt đáp án đúng: b, d, e.</p> <p>- GV hỏi thêm:</p> <p>+ Em còn biết thêm những việc làm nào để thể hiện việc sử dụng tiền hợp lí?</p> <p>- GV kết luận: Việc sử dụng tiền hợp lí sẽ giúp cho kinh tế gia đình được ổn định và cũng là một cách tiêu tiền thông minh.</p>	<p>- HS phát biểu.</p> <p>- HS nhận xét.</p>	
7'	<p>Bài tập 2</p> <p>MT: HS lựa chọn và đưa ra được cách xử lí phù hợp khi gặp tình huống trong thực tế.</p>	<p>- GV chia nhóm padlet</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm padlet thảo luận, lựa chọn cách xử lí trong các tình huống đã cho.</p> <p>+ Tình huống 1: Tuy mới học lớp 5 nhưng Nam đã đòi cha mẹ mua sắm cho nhiều đồ đắt tiền như máy nghe nhạc MP3, máy ảnh kĩ thuật số và cả điện thoại di động để mong mình trở thành sành điệu trước mắt bạn bè. Từ khi có những đồ dùng đó, Nam chỉ ham mê nghe nhạc, nhắn tin ... mà sao chẳng học tập.</p> <p>Em nhận xét như thế nào về biểu hiện của Nam? Nếu em là bạn của Nam em sẽ khuyên bạn điều gì?</p> <p>+ Tình huống 2: Hôm nay mẹ đi vắng, mẹ cho Lan 100.000 đồng để mua Ngày thực hiện: Thức ăn chuẩn bị cho cả ngày.</p> <p>Nếu là Lan em sẽ chi tiêu như thế nào?</p>	<p>- HS phát biểu.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>-Các nhóm padlet trình bày,nhận xét</p>	Máy tính

		<ul style="list-style-type: none">- HS thảo luận nhóm padlet 4.- HS bày tỏ ý kiến.- HS nhận xét.	-HS lắng nghe	
3'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm MT: <ul style="list-style-type: none">- Kết nối ND bài học với thực tiễn- Định hướng học tập tiếp theo.	<ul style="list-style-type: none">+ Em đã sử dụng tiền tiết kiệm của mình vào những việc gì?- Nhận xét tiết học.- Dặn HS chuẩn bị bài sau.	-HS trả lời HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu.	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **LUYỆN TẬP**

Tuần: **9** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 01 tháng 11 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.
- Giải thích được vì sao cần phải sử dụng tiền hợp lí.
- Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.
- Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí.
- Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGDĐT.
2. Học sinh : SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung các HDDH dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		HD của thầy	HD của trò	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Điền nhanh, điền đúng" $72m5cm = \dots m$ $15m50cm = \dots m$ $10m2dm = \dots m$ $9m9dm = \dots m$ $50km200m = \dots km$ $600km50m = \dots km$ - GV nhận xét - Giới thiệu bài	- Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 bạn thi tiếp sức, đội nào đúng và nhanh hơn thì thắng cuộc. $72m5cm = 72,05m$ $15m50cm = 15,5m$ $10m2dm = 10,2m$ $9m9dm = 9,9m$ $50km200m = 50,2km$ $600km50m = 600,050km$ - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính
24'	B. Hoạt động luyện tập, thực hành MT: - Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân. - HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3, 4(a,c). - HS(M3,4) làm bài tập 4b	Bài 1: HD cá nhân - GV yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS tự làm bài.	- 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả $35m\ 23cm = 35\frac{23}{100}m = 35,23m$ $51dm\ 3cm = 51\frac{3}{10}dm = 51,3dm$ $14,7m = 14\frac{7}{100}m = 14,07m$	Máy tính

		<p>Bài 2: HĐ nhóm padlet</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài. - GV viết lên bảng: 315cm = m và yêu cầu HS thảo luận để tìm cách viết 315 thành số đo có đơn vị là mét. - GV nhận xét và hướng dẫn lại cách làm như SGK đã giới thiệu. - GV yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét, kết luận <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - Cho HS làm bài cá nhân - GV nhận xét <p>Bài 4(a, c)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS thảo luận để tìm cách làm. - GV cho HS phát biểu ý kiến trước lớp. - GV nhận xét các cách mà HS đưa ra, sau đó hướng dẫn lại cách mà SGK đã trình bày hoặc cho HS có cách làm như SGK trình bày tại lớp. - GV yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại của bài. - GV chốt đáp án. <p>Bài 4(b,d)(M3,4): HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài cá nhân. - GV nhận xét 	<p>a) $12,44\text{m} = 12\frac{44}{100}\text{m} = 12\text{ m} + 44\text{ cm} = 12,44\text{m}$</p> <p>c) $3,45\text{km} = 3\frac{450}{1000}\text{km} = 3\text{km} + 450\text{m} = 3450$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu của bài trước lớp. - HS thảo luận nhóm padlet 4, sau đó một số HS nêu ý kiến trước lớp. - Nghe GV hướng dẫn cách làm. - HS làm bài vào vở, báo cáo kết quả <p>$234\text{cm} = 200\text{cm} + 34\text{cm} = 2\text{m}34\text{cm}$</p> <p>$= 2\frac{34}{100}\text{m} = 2,34\text{m}$</p> <p>$506\text{cm} = 500\text{cm} + 6\text{cm}$</p> <p>$= 5\text{m}6\text{cm} = 5,06\text{m}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài trước lớp. - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả <p>a. $3\text{km } 245\text{m} = 3,245\text{km}$</p> <p>b. $5\text{km } 34\text{m} = 5,34\text{km}$</p> <p>c. $307\text{m} = 0,307\text{km}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm đề bài trong SGK. - HS trao đổi cách làm. - Một số HS trình bày cách làm - HS cả lớp theo dõi bài làm mẫu. - HS làm bài : <p>a) $12,44\text{m} = 12\frac{44}{100}\text{m} = 12\text{ m} + 44\text{ cm} = 12,44\text{m}$</p> <p>c) $3,45\text{km} = 3\frac{450}{1000}\text{km} = 3\text{km} + 450\text{m} = 3450\text{m}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên <p>b) $7,4\text{dm} = 7\text{dm } 4\text{cm}$</p>	
--	--	--	---	--

			d) $34,3\text{km} = 34\text{km}300\text{m} = 34300\text{m}$	
3'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.	- Cho HS vận dụng kiến thức Ngày thực hiện: Thực làm bài sau: <i>Điền số thích hợp vào chỗ chấm:</i> $72\text{m}5\text{cm} = \dots\text{m}$ $10\text{m}2\text{dm} = \dots\text{m}$ $50\text{km} = \dots\text{km}$ $15\text{m}50\text{cm} = \dots\text{m}$ - GV nhận xét giờ học	- HS làm bài - HS lắng nghe	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Lịch sử**

Tên bài học: **CÁCH MẠNG MÙA THU**

Tuần: **9** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ hai ngày 01 tháng 11 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách mạng tháng Tám nổ ra vào thời gian nào, sự kiện cần nhớ, kết quả:
 - + Tháng 8 – 1945 nhân dân ta vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền và lần lượt giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.
 - + Biết được ý nghĩa cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tại Hà Nội.
 - + Suu tầm và kể lại sự kiện đáng nhớ về Cách mạng tháng Tám ở địa phương.
- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến Ngày thực hiện: Thứ Lịch sử vào thực tiễn
- Thích tìm hiểu lịch sử nước nhà

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Kể đúng, kể nhanh" tên các địa phương tham gia phong trào Xô Viết - NT(1930-1931) - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài	- HS chơi - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính
6'	B. Hoạt động khám phá, hình thành kiến thức. MT: Biết cách mạng tháng Tám nổ ra vào thời gian nào, sự kiện cần nhớ, kết quả ... * Hoạt động 1: <i>Thời cơ cách</i>	- Theo em, vì sao Đảng ta lại xác định đây là thời cơ ngàn năm có một cho cách mạng Việt Nam?	- Tháng 3-1945 Nhật đảo chính Pháp để độc chiếm nước ta. Tháng 8-1945 quân Nhật ở châu Á thua trận, thế lực của chúng đang suy giảm đi rất nhiều.	Máy tính

	<i>mạng</i>			
5'	<p>* Hoạt động 2: <i>Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945</i></p>	<p>Học sinh làm việc theo nhóm padlet, cùng đọc SGK và thuật lại cho nhau nghe về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh trình bày trước lớp - Giáo viên kết luận 	<p>Nhóm padlet trưởng điều khiển: Mỗi nhóm padlet 4 học sinh, lần lượt từng học sinh thuật lại trước nhóm padlet.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 em trình bày, cả lớp theo dõi và bổ sung. - HS nghe 	Máy tính
7'	<p>* Hoạt động 3: <i>Liên hệ cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội với cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở các địa phương</i></p>	<p>Cho HS thảo luận nhóm padlet TLCH</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu kết quả của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội? + Nếu cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội không toàn thắng thì việc giành chính quyền ở các địa phương khác sẽ ra sao? + Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Hà Nội có tác động như thế nào đến tinh thần cách mạng của nhân dân cả nước? + Tiếp sau Hà Nội, những nơi nào đã giành được chính quyền? + Em biết gì về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở quê hương ta năm 1945? <p>- Giáo viên cung cấp thêm về lịch sử địa phương cho học sinh.</p>	<p>Nhóm padlet trưởng điều khiển các bạn trả lời câu hỏi sau đó báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội toàn thắng. - Các địa phương khác sẽ gặp rất nhiều khó khăn. - Cổ vũ tinh thần nhân dân cả nước đứng lên đấu tranh giành chính quyền. - Huế (23/8), Sài Gòn (25-8) và đến 28-8-1945 cuộc tổng khởi nghĩa đã thành công trên cả nước. - Một số học sinh nêu. <p>- HS nghe</p>	Máy tính
6'	<p>* Hoạt động 4: <i>Nguyên nhân và ý nghĩa thắng lợi của Cách mạng tháng Tám</i></p>	<p>+ Vì sao nhân dân ta giành được thắng lợi trong cách mạng tháng Tám?</p> <p>+ Thắng lợi của cách mạng tháng Tám có ý nghĩa như thế nào ?</p>	<p>- Vì: Nhân dân ta có một lòng yêu nước sâu sắc. Có Đảng lãnh đạo.</p> <p>- Thắng lợi cho thấy lòng yêu nước và tinh thần cách mạng của nhân dân. Chúng ta đã giành được độc lập dân tộc, dân ta thoát khỏi kiếp nô lệ, thống trị của thực dân, phong kiến.</p>	Máy tính

3'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.	- Vì sao mùa thu 1945 được gọi là Mùa thu cách mạng? - Vì sao ngày 19 - 8 được lấy làm ngày kỉ niệm Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta? - GV nhận xét giờ học	- HS nêu - HS lắng nghe	Máy tính
----	--	---	--------------------------------	----------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Địa lí

Tên bài học: **CÁC DÂN TỘC, SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ**

Tuần: **9** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 01 tháng 11 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết sơ lược về sự phân bố dân cư Việt Nam :
 - + Việt Nam là nước có nhiều dân tộc, trong đó người Kinh có số dân đông nhất.
 - + Mật độ dân số cao, dân cư tập trung đông đúc ở đồng bằng, ven biển và thưa thớt ở vùng núi.
 - + Khoảng 3/ 4 dân số Việt Nam sống ở nông thôn.
- Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ, lược đồ dân cư ở mức độ đơn giản để nhận biết một số đặc điểm của sự phân bố dân cư .
 - HS(M3,4): Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng, ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít dân, thiếu lao động.
- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến Ngày thực hiện: Thứ Địa lí vào thực tiễn
- Có thái độ bình đẳng với các dân tộc thiểu số.
- * GD BVMT: Mức độ tích hợp liên hệ bộ phận: Giúp HS hiểu sức ép của dân số đối với môi trường, sự cần thiết phải phân bố lại dân cư giữa các vùng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

3. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGDĐT.

4. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung các HDDH dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	<ul style="list-style-type: none">- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Ghép chữ vào hình"- Cách chơi: GV chuẩn bị một số tấm thẻ tên của một số nước trong khu vực trong đó có cả Việt Nam. Sau đó chia thành 2 đội chơi, khi có hiệu lệnh các thành viên trong nhóm padlet nhanh chóng tìm các thẻ ghi tên các nước để xếp thành hình tháp theo Ngày thực hiện: Thứ tự dân số từ ít đến nhiều.- GV nhận xét, tuyên dương- Giới thiệu bài	<ul style="list-style-type: none">- HS chơi- HS nghe- HS ghi vở	Máy tính

<p>8'</p>	<p>B. Hoạt động hình thành kiến Ngày thực hiện: Thức mới: <i>* Mục tiêu:</i> - Biết sơ lược về sự phân bố dân cư Việt Nam - Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ, lược đồ dân cư ở mức độ đơn giản để nhận biết một số đặc điểm của sự phân bố dân cư . - HS(M3,4): Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng, ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít dân, thiếu lao động. <i>* Hoạt động 1:</i> 54 dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam</p>	<p>+ Nước ta có bao nhiêu dân tộc? + Dân tộc nào có đông nhất? Sống chủ yếu ở đâu? Các dân tộc ít người sống ở đâu? + Kể tên một số dân tộc ít người và địa bàn sinh sống của họ? (GV gọi HS nhớ lại kiến Ngày thực hiện: Thức lớp 4 bài <i>Một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn, một số dân tộc ở Tây Nguyên,...</i>) + Truyền thuyết Con rồng cháu tiên của nhân dân ta thể hiện điều gì? nước châu Á.</p>	<p>+ Nước ta có 54 dân tộc + Dân tộc Kinh (Việt) có số dân đông nhất, sống tập trung ở các vùng đồng bằng, các vùng ven biển. Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở các vùng núi và cao nguyên. + Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi phía Bắc là Dao, Mông, Thái, Mường, Tày,... + Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi Trường Sơn: Bru-Vân Kiều, Pa-cô, Chứt,... + Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng Tây Nguyên là: Gia-rai, Ê-đê, Ba-na, Xơ-đăng, Tà-ôi,... + Các dân tộc Việt Nam là anh em một nhà.</p>	<p>Máy tính</p>
<p>8'</p>	<p><i>*Hoạt động 2:</i> Mật độ dân số Việt Nam</p>	<p>- Em hiểu thế nào là mật độ dân số? - GV nêu: Mật độ dân số là số dân trung bình sống trên 1 km² diện tích đất tự nhiên. - GV giảng: Để biết mật độ dân số người ta lấy tổng số dân tại một thời điểm của một vùng, hay một quốc gia chia cho diện tích đất tự nhiên của vùng hay quốc gia đó. - GV chiếu bảng thống kê mật độ của một số nước châu Á và hỏi: Bảng số liệu cho ta biết điều gì?</p>	<p>- Một vài HS nêu theo ý hiểu của mình. - HS nghe giảng và tính: - Bảng số liệu cho biết mật độ dân số của một số nước châu Á. + Mật độ dân số nước ta lớn hơn gần 6 lần mật độ dân số thế giới, lớn hơn 3</p>	<p>Máy tính</p>

		<p>+ So sánh mật độ dân số nước ta với mật độ dân số một số nước châu Á.</p> <p>+ Kết quả so sánh trên chứng tỏ điều gì về mật độ dân số Việt Nam?</p>	<p>lần mật độ dân số của Can-pu-chia, lớn hơn 10 lần mật độ dân số Lào, lớn hơn 2 lần mật độ dân số của Trung Quốc.</p> <p>+ Mật độ dân số của Việt Nam rất cao.</p>	
8'	<p>* Hoạt động 3: Sự phân bố dân cư ở Việt Nam</p>	<p>- GV yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau, cùng xem lược đồ và thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <p>+ Chỉ trên lược đồ và nêu:</p> <p>- Các vùng có mật độ dân số trên 1000 người /km²</p> <p>- Những vùng nào có mật độ dân số từ 501 đến 1000 người/km²?</p> <p>- Các vùng có mật độ dân số từ trên 100 đến 500 người/km²?</p> <p>- Vùng có mật độ dân số dưới 100 người/km²?</p>	<p>- HS thảo luận theo cặp</p> <p>+ Chỉ và nêu: Nơi có mật độ dân số lớn hơn 1000 người /km² là các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Thành Phố Hồ Chí Minh và một số thành phố khác ven biển.</p> <p>+ Chỉ và nêu: một số nơi ở đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ. một số nơi ở đồng bằng ven biển miền Trung.</p> <p>+ Chỉ và nêu: Vùng trung du Bắc Bộ, một số nơi ở đồng bằng Nam Bộ, đồng bằng ven biển Miền Trung, cao nguyên Đăk Lăk, một số nơi ở miền Trung.</p> <p>+ Chỉ và nêu: Vùng núi có mật độ dân số dưới 100 người/km²</p>	Máy tính
3'	<p>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p> <p>- Kết nối ND bài học với thực tiễn</p> <p>- Định hướng học tập tiếp theo.</p>	<p>- Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng, ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít dân, thiếu lao động ?</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau: Nông nghiệp</p>	<p>- Ở đồng bằng đất chật người đông, ở vùng núi đất rộng người thưa, thiếu sức lao động cho nên đời sống kinh tế phát triển không đồng đều.</p> <p>-HS lắng nghe</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Luyện từ và câu**

Tên bài học: **MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN**

Tuần: **9** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: *Thứ ba ngày 02 tháng 11 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được các từ ngữ thể hiện sự so sánh, nhân hoá trong mẩu chuyện Bầu trời mùa thu (BT1,BT2) .
 - Viết được đoạn văn tả cảnh đẹp quê hương, biết dùng từ ngữ, hình ảnh so sánh, nhân hoá khi miêu tả.(BT3)
 - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
 - Nghiêm túc, vận dụng vào bài học và thực tiễn.
- * **GD BVMT:** Khai thác gián tiếp nội dung bài: Cung cấp một số hiểu biết về môi trường thiên nhiên Việt Nam và nước ngoài, từ đó bồi dưỡng tình cảm yêu quý, gắn bó với môi trường sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGDĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS tổ chức chơi trò chơi: 3 dãy thi đặt câu phân biệt nghĩa của 1 từ nhiều nghĩa mà mình biết. Dãy nào đặt được nhiều câu và đúng thì dãy đó thắng. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài	- HS thi đặt câu - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính
20'	B. Hoạt động khám phá, hình thành kiến thức - Tìm được các từ ngữ thể hiện sự so sánh,	Bài 1: HĐ nhóm padlet - Yêu cầu học sinh đọc diễn cảm trong nhóm padlet bài: <i>Bầu trời mùa thu</i>	- Nhóm padlet trưởng điều khiển nhóm padlet đọc mẩu chuyện: <i>Bầu trời mùa thu</i> (nối tiếp hai lượt)	

<p>nhân hoá trong mẩu chuyện <i>Bầu trời mùa thu</i> (BT1,BT2) .</p> <p>- Viết được đoạn văn tả cảnh đẹp quê hương, biết dùng từ ngữ, hình ảnh so sánh, nhân hoá khi miêu tả.(BT3)</p>	<p>Bài 2: HD nhóm padlet</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu - Thảo luận nhóm padlet 4, làm bài - GV kết luận đáp án đúng <p>Bài 3: HD nhóm padlet</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đoạn văn ngắn 5 câu tả cảnh đẹp ở quê em, hoặc nơi em sống. Có thể sử dụng đoạn văn tả cảnh đã viết ở tiết tập làm văn có thể sửa cho gợi tả, gợi cảm bằng cách dùng hình ảnh so sánh và nhân hoá - Trình bày kết quả - GV nhận xét sửa chữa - Yêu cầu HS dưới lớp đọc đoạn văn của mình 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu - Học sinh thảo luận nhóm padlet 4. - Các nhóm padlet khác nghe, nhận xét bổ sung <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Từ ngữ thể hiện sự so sánh là: xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao + Từ ngữ thể hiện sự nhân hoá: mệt mỏi trong ao được rửa mặt sau cơn mưa. + Mặt đất/ cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào? - Những từ ngữ khác tả bầu trời. Rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa/ xanh biếc/cao hơn <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu - HS hoạt động nhóm padlet trình bày kết quả - HS nghe - 3-5 học sinh đọc đoạn văn <p>Ví dụ: <i>Con sông quê hương gắn bó với người dân từ ngàn đời nay. Con sông mềm như dải lụa ôm gọn xã em vào lòng. Những hôm trời lặng gió mặt sông phẳng như một tấm gương khổng lồ. Trời thu trong xanh in bóng xuống mặt sông. Gió thu dịu nhẹ làm mặt sông lăn tăn gợi sóng. Dòng sông quê hương hiền hoà là thế mà vào những ngày đông bão nước sông cuộn cuộn chảy, đỏ ngầu, giống như</i></p>
--	---	--

			<i>một con trăn khổng lồ đang vận mình trông thật hung dữ.</i>	
5'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.	- Tìm các hình ảnh so sánh, nhân hóa được sử dụng trong đoạn văn vừa viết?	- HS nêu	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **VIẾT CÁC SỐ ĐO KHỐI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHẦN**

Tuần: **9** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ ba ngày 02 tháng 11 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân. (HS cả lớp làm được bài 1, 2(a), 3)
- Viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.
- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học
- Yêu thích học toán, nhanh, chính xác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGDĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS nhắc lại cách viết số đo độ dài dưới dạng STP - GV giới thiệu: Trong tiết học này chúng ta cùng ôn tập về bảng đơn vị đo khối lượng và học cách viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân	- HS nhắc lại - HS nghe và ghi vở	Máy tính
7'	B. Hoạt động khám phá, hình thành kiến thức: MT: - Nêu được tên các đơn vị đo khối lượng. - Quan hệ giữa các đơn vị liên kề. - Quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng.	*Ôn tập về các đơn vị đo khối lượng + <i>Bảng đơn vị đo khối lượng</i> - GV yêu cầu HS kể tên các đơn vị đo khối lượng theo Ngày thực hiện: Thứ tự từ bé đến lớn. - GV gọi 1 HS nêu các đơn vị đo khối lượng vào bảng các đơn vị đo đã kể	- 1 HS kể trước lớp, HS cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến. - HS tl. - HS nêu :	Máy tính

		<p>sẵn.</p> <p>+ <i>Quan hệ giữa các đơn vị đo liền kề</i></p> <p>- GV yêu cầu : Em hãy nêu mối quan hệ giữa ki-lô-gam và héc-tô-gam, giữa ki-lô-gam và yến.</p> <p>- GV viết lên bảng mối quan hệ trên vào cột ki-lô-gam.</p> <p>- GV hỏi tiếp các đơn vị đo khác. sau đó viết lại vào bảng đơn vị đo để hoàn thành bảng đơn vị đo khối lượng như phần đồ dùng dạy học.</p> <p>- Em hãy nêu mối quan hệ giữa hai đơn vị đo khối lượng liền kề nhau.</p> <p>+ <i>Quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng</i></p> <p>- GV yêu cầu HS nêu mối quan hệ giữa tấn với tạ, giữa ki-lô-gam với tấn, giữa tạ với ki-lô-gam.</p> <p>* Hướng dẫn viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.</p> <p>- GV nêu ví dụ : Tìm số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm :</p> <p>5 tấn 132kg = tấn</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận để tìm số thập phân thích hợp điền vào chỗ trống.</p> <p>- GV nhận xét các cách làm mà HS đưa ra.</p>	<p>- $1\text{kg} = 10\text{hg} = \frac{1}{10}\text{yến}$</p> <p>* Mỗi đơn vị đo khối lượng gấp 10 lần đơn vị bé hơn tiếp liền nó.</p> <p>* Mỗi đơn vị đo khối lượng bằng $\frac{1}{10}$ đơn vị tiếp liền nó.</p> <p>- 1 tấn = 10 tạ</p> <p>- $1\text{ tạ} = \frac{1}{10}\text{ tấn} = 0,1\text{ tấn}$</p> <p>- $\text{tấn} = 1000\text{kg}$</p> <p>- $1\text{ kg} = \frac{1}{1000}\text{ tấn} = 0,001\text{ tấn}$</p> <p>- 1 tạ = 100kg</p> <p>- HS nghe yêu cầu của ví dụ.</p> <p>- HS thảo luận, sau đó một số HS trình bày cách làm của mình trước lớp, HS cả lớp cùng theo dõi và nhận xét.</p> <p>- HS cả lớp thống nhất cách làm.</p> <p>$5\text{ tấn } 132\text{kg} = 5\frac{132}{1000}$</p> <p>tấn = 5,132t</p> <p>Vậy 5 tấn 132kg = 5,132 tấn</p>	
15'	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành:</p> <p>MT: - Biết viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.</p>	<p>Bài 1:HD cá nhân</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>- GV chữa bài.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS cả lớp làm vở, báo cáo kết quả</p> <p>a. $4\text{ tấn } 562\text{kg} =$</p>	Máy tính

	<p>- HS cả lớp làm được bài 1, 2(a), 3 - HS(M3,4) làm các bài còn lại</p>	<p>Bài 2a: HD cá nhân - GV gọi HS đọc đề bài toán. - GV yêu cầu HS làm bài. - GV kết luận về bài làm đúng .</p> <p>Bài 3: HD cá nhân - GV gọi HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét</p> <p>Bài 2(b)M3,4: HD cá nhân - Cho HS làm bài - GV hướng dẫn nếu HS gặp khó khăn</p>	<p>4,562tấn b. 3tấn 14kg = 3,014kg c. 12tấn 6kg = 12,006kg d. 500kg = 0,5kg</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài toán trước lớp. - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả</p> <p>a) $2\text{kg } 50\text{g} = 2\frac{50}{1000}\text{kg} = 2,050\text{kg}$ $45\text{kg}23\text{g} = 45\frac{23}{1000}\text{kg} = 45,023\text{kg}$</p> <p>- 1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi - HS cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Lượng thịt để nuôi 6 con sư tử trong 1 ngày là: $9 \times 6 = 54 \text{ (kg)}$ Lượng thịt để nuôi 6 con sư tử trong 30 ngày là: $54 \times 30 = 1620 \text{ (kg)}$ $1620\text{kg} = 1,62 \text{ tấn}$</p> <p style="text-align: right;">Đáp số : 1,62tấn</p> <p>- HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên $2 \text{ tạ } 50\text{kg} = 2,5 \text{ tạ}$ $3 \text{ tạ } 3\text{kg} = 3,03 \text{ tạ}$ $34\text{kg} = 0,34 \text{ tạ}$ $450\text{kg} = 4,5 \text{ tạ}$</p>	
5'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	- Cho HS vận dụng làm bài tập sau: <i>Điền số thập phân thích</i>	- HS làm	Máy tính

	<ul style="list-style-type: none">- Kết nối ND bài học với thực tiễn- Định hướng học tập tiếp theo.	<i>hợp vào chỗ chấm:</i> $24\text{kg}500\text{g} = \dots\dots\text{kg}$ $6\text{kg}20\text{g} = \dots\dots\text{kg}$ $5\text{ tạ } 40\text{kg} = \dots\dots\text{tạ}$ - GV nhận xét giờ học	-HS lắng nghe	
--	--	---	---------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Tập làm văn**

Tên bài học: **LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN**

Tuần: **9** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: **Thứ ba ngày 02 tháng 11 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Bước đầu biết diễn đạt gãy gọn, rõ ràng trong thuyết trình, tranh luận một vấn đề đơn giản.
 - Nêu được lí lẽ, dẫn chứng và bước đầu biết diễn đạt gãy gọn, rõ ràng trong thuyết trình, tranh luận một vấn đề đơn giản.
 - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
 - Hứng thú trong việc thuyết trình, tranh luận.
- * **GDMT:** Hiểu sự cần thiết và ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống con người.
- * **GDKNS:** Có kĩ năng thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản, gần gũi với lứa tuổi. Bình tĩnh, tự tin tôn trọng người cùng tranh luận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGDĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của học sinh		
5'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- HS thi đọc đoạn mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho bài văn tả con đường - GV nhận xét - Giới thiệu bài	- HS thi đọc - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính
6'	B. Hoạt động luyện tập, thực hành MT: Bước đầu biết diễn đạt gãy gọn, rõ ràng trong thuyết trình, tranh luận một vấn đề đơn giản.	Bài 1: HĐ nhóm padlet - HS làm việc theo nhóm padlet, viết kết quả vào . theo mẫu dưới đây và trình bày lời giải Câu a- vấn đề tranh luận: cái gì quý nhất trên đời? Câu b- ý kiến và lí lẽ của mỗi bạn - Ý kiến của mỗi bạn	- HS làm việc theo nhóm padlet. - Lí lẽ đưa ra để bảo vệ ý kiến - Có ăn mới sống được - Có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo - Có thì giờ mới làm ra lúa gạo, vàng bạc được	Máy tính

		<p>Hùng: Quý nhất là lúa gạo Quý: Quý nhất là vàng Nam: Quý nhất là thì giờ</p> <p>Câu c- ý kiến lí lẽ và thái độ tranh luận của thầy giáo + Thầy giáo muốn thuyết phục Hùng, Quý, Nam công nhận điều gì? + Thầy đã lập luận như thế nào?</p> <p>- Cách nói của thầy thể hiện thái độ tranh luận như thế nào?</p>	<p>+ Người lao động là quý nhất. + Lúa gạo, vàng, thì giờ đều quý nhưng chưa phải là quý nhất. Không có người lao động thì không có lúa gạo, vàng, bạc, thì giờ cũng trôi qua vô ích + Thầy tôn trọng người đối thoại, lập luận có tình có lí + Công nhận những Ngày thực hiện: Thứ Hùng, Quý, Nam nêu ra đều đáng quý - Nêu câu hỏi : Ai làm ra lúa gạo, vàng, bạc, ai biết dùng thì giờ? Rồi giảng giải để thuyết phục HS (lập luận có lí). - Thầy rất tôn trọng người đang tranh luận(là học trò của mình) và lập luận rất có tình có lí.</p>	
8'		<p>Bài 2: HĐ cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu và mẫu của bài - Tổ chức HS thảo luận nhóm padlet - Gọi HS phát biểu - GV nhận xét</p>	<p>- HS nêu - HS thảo luận nhóm padlet 2 - 3 HS trả lời</p>	Máy tính
8'		<p>Bài 3: HĐ nhóm padlet - Gọi HS đọc yêu cầu a) Yêu cầu HS hoạt động nhóm padlet - Gọi đại diện nhóm padlet trả lời - GV bổ sung nhận xét câu đúng</p>	<p>- HS trả lời + Phải có hiểu biết về vấn đề thuyết trình tranh luận + Phải có ý kiến riêng về vấn đề được thuyết trình tranh luận + Phải biết nêu lí lẽ và dẫn chứng - Thái độ ôn tồn vui vẻ</p>	Máy tính

		b) Khi thuyết trình tranh luận, để tăng sức thuyết phục và bảo đảm phép lịch sự, người nói cần có thái độ như thế nào?	- Lời nói vừa đủ nghe - Tôn trọng người nghe - Không nên nóng nảy - Phải biết lắng nghe ý kiến của người khác - Không nên bảo thủ, cố tình cho ý của mình là đúng	
3'	C.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.	- Qua bài này, em học được điều gì khi thuyết trình, tranh luận ?	- HS nêu	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠYMôn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Tập đọc**Tên bài học: **ĐẤT CÀ MAU**Tuần: **9** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **2**Thời gian thực hiện: **Thứ tư ngày 03 tháng 11 năm 2021****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu nội dung: Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).
- Đọc diễn cảm được bài văn, biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
- Yêu quý con người ở mảnh đất tận cùng của Tổ quốc

*GD BVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài: GDHS hiểu biết về môi trường sinh thái ở đất mũi Cà Mau; về con người nơi đây được hun đúc và lưu truyền tinh thần thượng võ để khai phá giữ gìn mũi đất tận cùng của Tổ quốc; từ đó thêm yêu quý con người vùng đất này.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGDĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung các HĐDH dạy học	Phương pháp – hình Ngày thực hiện: Thứ dạy học tương ứng		Đ D
		Hoạt động dạy	Hoạt động học	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS nghe bài hát "Áo mới Cà Mau" - Giới thiệu bài	- HS nghe - HS nghe	Máy tính
7'	B. Hoạt động khám phá, hình thành kiến thức: 1.Luyện đọc MT: - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ khó trong bài	- Gọi 1 HS(M3,4) đọc bài, chia đoạn: + Đoạn 1: <i>Cà Mau là đất...nơi con đống.</i> + Đoạn 2: <i>Cà Mau đất xộp... thân cây đước.</i> + Đoạn 3: <i>Còn lại.</i> - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm padlet	- Cả lớp theo dõi - Nhóm padlet trưởng điều khiển: + 3 HS đọc nối tiếp lần 1 + Luyện đọc từ khó, câu khó	Máy tính

		<ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc theo cặp - HS đọc toàn bài - Giáo viên đọc diễn cảm 	<ul style="list-style-type: none"> + 3 HS đọc nối tiếp lần 2 + Giải nghĩa từ chú giải - HS luyện đọc theo cặp - 1 HS đọc toàn bài - HS nghe 	
10'	<p>2. Hoạt động tìm hiểu bài MT: Hiểu nội dung: Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).</p>	<p><i>* Cách tiến hành:-</i> Cho HS thảo luận nhóm padlet đọc bài và TLCH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mưa ở Cà Mau có gì khác thường? - Nội dung đoạn 1 nói về điều gì? - Cây cối ở Cà Mau mọc ra sao? - Người Cà Mau dựng nhà cửa như thế nào? - Nội dung đoạn 2 nói lên điều gì? - Người dân Cà Mau có tính cách như thế nào? - Nêu nội dung đoạn 3 ? - Nội dung của bài là gì ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm padlet trưởng điều khiển nhóm padlet thảo luận TLCH sau đó báo cáo kết quả: - Mưa ở Cà Mau là mưa dông: rất đột ngột, dữ dội nhưng chóng tạnh. - Mưa ở Cà Mau - Cây cối mọc thành chòm, thành rặng, rễ dài cắm sâu vào lòng đất. - Nhà cửa dựng dọc bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì, từ nhà nọ sang nhà kia phải leo lên cầu bằng thân cây đước. - Cây cối và nhà cửa ở Cà Mau - Người Cà Mau thông minh, giàu nghị lực, thượng võ, thích kể, thích nghe những chuyện kì lạ về sức mạnh và trí thông minh của con người. - Tính cách người Cà Mau - Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau. 	Máy tính
7'	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành Luyện đọc diễn cảm MT: Đọc diễn cảm được bài văn, biết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc nối tiếp toàn bài - Giáo viên cho học sinh đọc diễn cảm đoạn 3. - Gọi 1 HS đọc lại đoạn 3 - Luyện đọc theo cặp - Thi đọc 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc tiếp nối - HS đọc thầm và nêu cách đọc - Học sinh đọc diễn cảm đoạn 3. 	Máy tính

	nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.	- Bình chọn HS đọc tốt - Khuyến khích HS(M3,4) đọc diễn cảm cả bài.	- HS đọc theo cặp - Học sinh thi đọc - HS bình chọn - HS đọc	
3'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.	- Em học được tính cách tốt đẹp nào của người dân ở Cà Mau ? - GV nhận xét tiết học	- HS nêu - HS lắng nghe	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **VIẾT CÁC SỐ ĐO DIỆN TÍCH DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

Tuần: 9 - Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 03 tháng 11 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân : HS cả lớp làm được bài 1, 2 .
- Viết được số đo diện tích dưới dạng số thập phân
- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. ĐỒ ĐÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
5'	<p>A. Hoạt động mở đầu</p> <p>MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thi nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng và cách viết đơn vị đo khối lượng dưới dạng STP. - GV nhận xét - Giới thiệu bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi một đơn vị đo tương ứng với một hàng của số thập phân (tương ứng với 1 chữ số) - HS nghe - HS nghe - HS ghi vở 	Máy tính
7'	<p>B. Hoạt động khám phá, hình thành kiến thức:</p> <p>Ôn lại bảng đơn vị đo diện tích</p> <p>MT: Nắm được mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích</p>	<p><i>* Hoạt động 1: Ôn lại hệ thống đơn vị đo diện tích</i></p> <p>a) Giáo viên cho học sinh nêu lại lần lượt các đơn vị đo diện tích đã học.</p> <p>b) Cho học sinh nêu quan hệ giữa các đơn vị đo kể liền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích: km²; ha với m², giữa km² và ha. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu $1 \text{ km}^2 = 100 \text{ hm}^2 ; 1 \text{ hm}^2 = \frac{1}{100} \text{ km}^2 = 0,01 \text{ km}^2$ $1 \text{ m}^2 = 100 \text{ dm}^2 ; 1 \text{ dm}^2 = \frac{1}{100} \text{ m}^2 = 0,01 \text{ m}^2$ $1 \text{ km}^2 = 1.000.000 \text{ m}^2 ; 1 \text{ ha} = 10.000 \text{ m}^2$ $1 \text{ km}^2 = 100 \text{ ha} ; 1 \text{ ha} = \frac{1}{100} \text{ km}^2$ 	Máy tính

		<p>* Nhận xét: Mỗi đơn vị đo diện tích gấp 100 lần đơn vị liền sau nó và bằng 0,01 đơn vị liền trước nó.</p> <p>* Hoạt động 2:</p> <p>a) <i>Giáo viên nêu ví dụ 1: Viết số thập phân vào chỗ chấm.</i> $3 \text{ m}^2 5 \text{ dm}^2 = \dots \text{ m}^2$</p> <p>- Giáo viên cần nhấn mạnh: Vì $1 \text{ dm}^2 = \frac{1}{100} \text{ m}^2$ nên $5 \text{ dm}^2 = \frac{5}{100} \text{ m}^2$</p> <p>b) <i>Giáo viên nêu ví dụ 2:</i> $42 \text{ dm}^2 = \dots \text{ m}^2$</p>	<p>$\text{km}^2 = 0,01 \text{ km}^2$</p> <p>- Học sinh phân tích và nêu cách giải. $3 \text{ m}^2 5 \text{ dm}^2 = 3 \frac{5}{100} \text{ m}^2 = 3,05 \text{ m}^2$ Vậy $3 \text{ m}^2 5 \text{ dm}^2 = 3,05 \text{ m}^2$.</p> <p>- Học sinh nêu cách làm. $42 \text{ dm}^2 = \frac{42}{100} \text{ m}^2 = 0,42 \text{ m}^2$ Vậy $42 \text{ dm}^2 = 0,42 \text{ m}^2$.</p>	
15'	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành:</p> <p>MT: - Biết viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân</p> <p>- HS cả lớp làm được bài 1, 2 .</p> <p>- HS(M3,4) làm được tất cả các bài tập</p>	<p>Bài 1: HĐ cá nhân</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Giáo viên cho học sinh tự làm.</p> <p>- Cho học sinh đọc kết quả.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chữa bài.</p> <p>Bài 2: HĐ cặp đôi</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Giáo viên cho học sinh thảo luận rồi lên viết kết quả.</p> <p>- GV nhận xét chữa bài</p> <p>Bài 3(M3,4):HĐ cá nhân</p> <p>- Cho HS làm bài vào vở</p> <p>- GV có thể hướng dẫn HS khi gặp khó khăn</p>	<p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>- Học sinh tự làm bài, đọc kết quả</p> <p>a) $56 \text{ dm}^2 = 0,56 \text{ m}^2$.</p> <p>b) $17 \text{ dm}^2 23 \text{ cm}^2 = 17,23 \text{ dm}^2$.</p> <p>c) $23 \text{ cm}^2 = 0,23 \text{ dm}^2$.</p> <p>d) $2 \text{ cm}^2 5 \text{ mm}^2 = 2,05 \text{ cm}^2$.</p> <p>- Cả lớp theo dõi</p> <p>- Học sinh thảo luận cặp đôi, lên trình bày kết quả.</p> <p>a) $1654 \text{ m}^2 = 0,1654 \text{ ha}$.</p> <p>b) $5000 \text{ m}^2 = 0,5 \text{ ha}$.</p> <p>c) $1 \text{ ha} = 0,01 \text{ km}^2$.</p> <p>d) $15 \text{ ha} = 0,15 \text{ km}^2$.</p> <p>- HS làm bài, báo cáo giáo viên</p> <p>a) $5,34 \text{ km}^2 = 5 \text{ km}^2 34 \text{ ha} = 534 \text{ ha}$</p> <p>b) $16,5 \text{ m}^2 = 16 \text{ m}^2 50 \text{ dm}^2$</p> <p>c) $6,5 \text{ km}^2 = 6 \text{ km}^2 50 \text{ ha} = 650 \text{ ha}$</p> <p>d) $7,6256 \text{ ha} = 7 \text{ ha} 6256 \text{ m}^2 = 76256 \text{ m}^2$</p>	Máy tính
3'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p>	<p>- GV cho HS vận dụng kiến Ngày thực hiện: Thúc làm bài sau: <i>Viết</i></p>	<p>- HS làm</p> <p>$5000 \text{ m}^2 = 0,5 \text{ ha}$ $4 \text{ ha} = 0,04 \text{ km}^2$</p>	Máy tính

<p>- Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.</p>	<p><i>số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:</i> $5000\text{m}^2 = \dots\text{ha}$ $4\text{ ha} = \dots\text{km}^2$ $400\text{ cm}^2 = \dots\text{ m}^2$ $610\text{ dm}^2 = \dots\text{ m}^2$</p>	<p>$400\text{ cm}^2 = 0,04\text{ m}^2$ $610\text{ dm}^2 = 6,1\text{ m}^2$</p>	
---	---	---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Khoa học**

Tên bài học: **PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI**

Tuần: **9** - Tiết số: **2** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 03 tháng 11 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số quy tắc an toàn cá nhân để phòng tránh bị xâm hại.
- Nhận biết được nguy cơ khi bản thân có thể bị xâm hại.
- Biết cách phòng tránh và ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại.
- Nhận Ngày thực hiện: Thức thể giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến Ngày thực hiện: Thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người
- Luôn ý Ngày thực hiện: Thức phòng tránh bị xâm hại và nhắc nhở mọi người cùng đề cao cảnh giác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS tổ chức thi kể: + Những trường hợp tiếp xúc nào không gây lây nhiễm HIV/AIDS. + Chúng ta có thái độ như thế nào đối với người nhiễm HIV/AIDS? - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài	- HS nêu: + Bơi ở bể bơi công cộng + Ôm, hôn má + Bắt tay. + Muối ớt + Ngồi học cùng bàn + Uống nước chung cốc -Không nên xa lánh và phân biệt đối xử với họ - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính
8'	B. Hoạt động khám phá, hình thành kiến thức: MT: Nêu được một số quy tắc an toàn cá	* <i>Hoạt động 1: Khi nào chúng ta có thể bị xâm hại?</i> - Yêu cầu HS đọc lời thoại của các nhân vật + Các bạn trong các tình huống trên có thể gặp phải	- 3 HS tiếp nối nhau đọc và nêu ý kiến trước lớp. + Tranh 1: Đi đường vắng 2 bạn có thể gặp kẻ xấu cướp đồ, dụ dỗ dùng chất gây	Máy tính

<p>8’</p>	<p>nhân để phòng tránh bị xâm hại.</p>	<p>nguy hiểm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi nhanh ý kiến của học sinh - GV nêu: Nếu trẻ bị xâm hại về thể chất, tình dục... chúng ta phải làm gì để đề phòng. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm padlet 4 - GV nhận xét bổ sung Hoạt động 2: Ứng phó với nguy cơ bị xâm hại - Yêu cầu học sinh hoạt động theo tổ - HS đưa tình huống - GV giúp đỡ, hướng dẫn từng nhóm padlet <p>Ví dụ: Tình huống 1: Nam đến nhà Bắc chơi gần 9 giờ tối. Nam đứng dậy đi về thì Bắc cứ cố giữ ở lại xem đĩa phim hoạt hình mới được bố mẹ mua cho hôm qua. Nếu là bạn Nam em sẽ làm gì khi đó?</p>	<p>ngiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tranh 2: Đi một mình vào buổi tối đêm đường vắng có thể bị kẻ xấu hãm hại, gặp nguy hiểm không có người giúp đỡ. + Tranh 3: Bạn gái có thể bị bắt cóc bị hãm hại nếu lên xe đi cùng người lạ. - HS hoạt động nhóm padlet ghi vào phiếu học tập. Các nhóm padlet trình bày ý kiến - HS thảo luận - Học sinh làm kịch bản <p><i>Nam:</i> Thôi, muộn rồi tớ về đây.</p> <p><i>Bắc:</i> Còn sớm... ở lại xem một đĩa anh em siêu nhân đi.</p> <p><i>Nam:</i> Mẹ tớ dặn phải về sớm, không nên đi một mình vào buổi tối.</p> <p><i>Bắc:</i> Cậu là con trai sợ gì chứ?</p> <p><i>Nam:</i> Trai hay gái thì cũng không nên đi về quá muộn. Nhỡ gặp kẻ xấu thì có nguy cơ bị xâm hại.</p> <p><i>Bắc:</i> Thế cậu về đi nhé...</p>	
<p>9’</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Gọi các đội lên đóng kịch - Nhận xét nhóm padlet trình bày có hiệu quả Hoạt động 3: Những việc cần làm khi bị xâm hại - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm padlet đôi + Khi có nguy cơ bị xâm hại chúng ta cần phải làm gì? + Khi bị xâm hại chúng ta sẽ phải làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 học sinh trao đổi + Đứng dậy ngay + Bỏ đi chỗ khác + Nhìn thẳng vào mặt người đó + Chạy đến chỗ có người + Phải nói ngay với người lớn. + Báo mẹ, ông bà, anh chị, cô giáo. 	

		+ Theo em có thể tâm sự với ai?		
2'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.	+ Để phòng tránh bị xâm hại chúng ta phải làm gì? - GV nhận xét tiết học.	- HS nêu -HS lắng nghe	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠYMôn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Luyện từ và câu**Tên bài học: **ĐẠI TỪ**Tuần: **9** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**Thời gian thực hiện: **Thứ năm ngày 04 tháng 11 năm 2021****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu đại từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu để khỏi lặp (ND ghi nhớ)
- Nhận biết được một số đại từ thường dùng trong thực tế (BT1, BT2); bước đầu biết dùng đại từ để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần (BT3).
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
- Nghiêm túc bồi dưỡng vốn từ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGDĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung các HĐDH dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	<ul style="list-style-type: none">- Cho HS hát- Gọi 3 HS đọc đoạn văn tả một cảnh đẹp ở quê em- Giới thiệu bài: - Viết bảng câu: <i>Con mèo nhà em rất đẹp. Chú khoác trên mình tấm áo màu tro, mượt như nhung.</i>- Yêu cầu HS đọc câu văn- Từ chú ở câu văn Ngày thực hiện: Thứ 2 muốn nói đến đối tượng nào?- Giới thiệu: Từ chú ở câu Ngày thực hiện: Thứ 2 dùng để thay thế cho con mèo ở câu 1. Nó được gọi là đại từ. Đại từ là gì? Dùng đại từ khi nói, viết có tác dụng gì? Chúng ta sẽ học bài hôm nay-	<ul style="list-style-type: none">- HS hát- HS đọc+ Từ chú trong câu văn Ngày thực hiện: Thứ hai chỉ con mèo ở câu Ngày thực hiện: Thứ nhất.- HS ghi vở	Máy tính
10'	B. Hoạt động	Bài 1: HĐ cả lớp		Máy

	<p>khám phá, hình thành kiến thức:</p> <p>MT: Hiểu đại từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu để khỏi lặp (ND ghi nhớ)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập - Các từ <i>tớ, cậu</i> dùng làm gì trong đoạn văn? - Từ <i>nó</i> dùng để làm gì? -Kết luận: Các từ <i>tớ, cậu, nó</i> là đại từ. Từ <i>tớ, cậu</i> dùng để xưng hô, thay thế cho các nhân vật trong truyện là Hùng, Quý, Nam. Từ <i>nó</i> là từ xưng hô, đồng thời thay thế cho danh từ chích bông ở câu trước để tránh lặp từ ở câu <p>Ngày thực hiện: Thứ 2</p> <p>Bài 2: HĐ cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập - Yêu cầu HS trao đổi theo cặp theo gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc kĩ từng câu. + Xác định từ in đậm thay thế cho từ nào? + Cách dùng đó có gì giống cách dùng ở bài 1? KL: Từ <i>vậy, thế</i> là đại từ dùng thay thế cho các động từ, tính từ trong câu cho khỏi lặp lại các từ đó. - Qua 2 bài tập, em hiểu thế nào là đại từ ? <ul style="list-style-type: none"> - Đại từ dùng để làm gì? <p>Ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc ghi nhớ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc, cả lớp đọc thầm - Từ <i>tớ, cậu</i> dùng để xưng hô. <i>Tớ</i> thay thế cho Hùng, <i>cậu</i> thay thế cho Quý và Nam. - Từ <i>nó</i> dùng để thay thế cho chích bông ở câu trước. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài - HS thảo luận nhóm padlet 2 <ul style="list-style-type: none"> + HS đọc + Từ <i>vậy</i> thay thế cho từ <i>thích</i>. Cách dùng đó giống bài 1 là tránh lặp từ + Từ <i>thế</i> thay thế cho từ <i>quý</i>. Cách dùng đó giống bài 1 là để tránh lặp từ ở câu tiếp theo. <ul style="list-style-type: none"> - HS nối tiếp nhau phát biểu - 3 HS đọc 	<p>tính</p>
<p>12'</p>	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành</p> <p>MT: Nhận biết được một số đại từ thường dùng trong thực tế (BT1,BT2); bước đầu biết dùng đại từ để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần (BT3).</p>	<p>Bài 1: HĐ nhóm padlet</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - Cho HS làm việc theo nhóm padlet với cá yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đọc những từ in đậm trong đoạn thơ - Những từ in đậm ấy dùng để chỉ ai? - Những từ ngữ đó viết hoa nhằm biểu lộ điều gì? <p>Bài 2: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Nhóm padlet trưởng điều khiển nhóm padlet thảo luận. - 1 HS đọc các từ: <i>Bác, Người, Ông cụ, Người, Người, Người</i> + Những từ in đậm đó dùng để chỉ Bác Hồ. + Những từ ngữ đó viết hoa nhằm biểu lộ 	<p>Máy tính</p>

		<p>dung bài</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu dùng bút chì gạch chân dưới các đại từ được dùng trong bài ca dao.- GV nhận xét chữa bài <p>Bài 3: HĐ cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài- Yêu cầu HS làm việc theo cặp nhóm padlet.- GV nhận xét chữa bài	<p>thái độ tôn kính Bác.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc yêu cầu- HS làm vào vở, chia sẻ- Nhận xét bài của bạn- HS đọc yêu cầu- HS thảo luận theo cặp đôi, chia sẻ kết quả.	
3'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none">- Kết nối ND bài học với thực tiễn- Định hướng học tập tiếp theo.	<ul style="list-style-type: none">- Cho HS vận dụng kiến Ngày thực hiện: Thức làm bài tập sau: Tìm đại từ được dùng trong câu ca dao sau: <i>Mình về có nhớ ta chăng Ta về, ta nhớ hàm răng mình cười.</i>	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠYMôn: **Toán**Tên bài học: **LUYỆN TẬP CHUNG**Tuần: **9** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**Thời gian thực hiện: **Thứ năm ngày 04 tháng 11 năm 2021****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân . HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3 .
- Viết được số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân.
- Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học
- Yêu thích học toán, cẩn thận, chính xác.

II. ĐỒ ĐÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung các HĐDH dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức thi đua: + Nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, khối lượng và cách viết đơn vị đo khối lượng dưới dạng STP. - Nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích và cách viết đơn vị đo khối lượng dưới dạng STP. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - Mỗi một hàng của số thập phân ứng với 1 đơn vị đo tương ứng. - Mỗi một đơn vị đo ứng với 2 hàng của số thập phân - HS nghe - HS ghi vở 	Máy tính
5'	B. Hoạt động luyện tập, thực hành: MT:- Biết viết số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân	Bài 1: HD cả lớp=> Cá nhân <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ? - Hai đơn vị độ dài tiếp liền nhau thì hơn kém nhau bao 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu chúng ta viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân có đơn vị cho trước. - Hai đơn vị đo độ dài tiếp liền nhau hơn 	Máy tính

	<ul style="list-style-type: none"> - HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3 . - HS(M3,4) làm thêm bài tập 4 	<p>nhiều lần ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét, kết luận 	<p>kém nhau 10 lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả <p>a) $42\text{m } 34\text{cm} = 42\frac{34}{100}$ $\text{m} = 42,34\text{m}$</p> <p>b) $56,29\text{cm} = 56\frac{29}{100}\text{m}$ $= 56,29\text{m}$</p> <p>c) $6\text{m } 2\text{cm} = 6\frac{2}{100}\text{m}$ $= 6,02\text{m}$</p> <p>d) $4352 = 4000\text{ m} + 352\text{m} = 4\text{km } 352\text{m} = 4\frac{352}{1000}\text{km} = 4,352\text{km}$</p>	
6'		<p>Bài 2: HD nhóm padlet</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm padlet theo yêu cầu : + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ? - Hai đơn vị đo khối lượng tiếp liền nhau thì hơn kém nhau bao nhiêu lần? 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm padlet trưởng cho các bạn đọc đề bài và trả lời : + Bài tập yêu cầu chúng ta viết các số đo khối lượng thành số đo có đơn vị là kg. - Với hai đơn vị đo khối lượng tiếp liền nhau thì: + Đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé. + Đơn vị bé bằng $\frac{1}{10}$ đơn vị lớn. 	
6'		<p>Bài 3: HD cả lớp => cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS nêu mối quan hệ giữa ki-lô-mét vuông, héc-ta, đê-xi-mét vuông với mét vuông. - GV yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét HS. 	<p>a. $500\text{g} = \frac{500}{1000}\text{kg} = 0,5\text{kg}$</p> <p>b. $347\text{g} = \frac{347}{1000}\text{kg} = 0,347\text{kg}$</p> <p>c. $1,5\text{tấn} = 1\frac{500}{1000}\text{tấn} = 1500\text{kg}$</p>	
5'		<p>Bài 4(M3,4): HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm và chữa bài - GV quan sát giúp đỡ khi cần 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu: Viết các số đo diện tích dưới dạng số đo 	

		thiết	có đơn vị là m ² . - HS lần lượt nêu : 1km ² = 1 000 000m ² 1ha = 10 000m ² 1m ² = 100dm ² - HS đọc và làm bài:	
3'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.	- Cho HS vận dụng làm bài toán sau: <i>Một mặt bàn hình vuông có cạnh là 90cm. Diện tích mặt bàn đó là bao nhiêu mét vuông ?</i>	- HS làm	Máy tính

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Kĩ thuật**

Tên bài học: **LUỘC RAU**

Tuần: **9** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 04 tháng 11 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết cách thực hiện các công việc chuẩn bị và các bước luộc rau.
- Có kĩ năng luộc rau ngon
- Có ý Ngày thực hiện: Thứ vận dụng kiến Ngày thực hiện: Thức đã học để giúp gia đình nấu ăn.
- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

II. ĐỒ ĐÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	Y/c HS nêu lại cách nấu cơm bằng nồi điện. GV NX . GV giới thiệu bài nêu mục đích	2 HS nêu -HS lắng nghe	Máy tính
10'	B. Hoạt động Hình thành kiến Ngày thực hiện: Thức mới <i>HD1: Tìm hiểu cách thực hiện các công việc chuẩn bị luộc rau</i> MT:Biết chuẩn bị luộc rau	Y/c HS đọc và nêu những công việc thực hiện khi luộc rau. Y/c HS nêu các nguyên liệu và dụng cụ chuẩn bị luộc rau +Cách sơ chế rau Y/c HS lên thao tác chuẩn bị và sơ chế rau.	+Rau xanh, chậu rỏ, nôi, đũa, bếp. +Bỏ gốc, fần già, lá úa, rửa sạch, không rửa quá mạnh.	Máy tính
10'	<i>HD2 : Tìm hiểu cách luộc rau</i> MT: Biết cách luộc rau	Y/c HS đọc mục 2, quan sát hình 3 nêu cách luộc rau. Lưu ý : + Cho nhiều nước	HS nêu : +Đổ nước vào nồi đun sôi +Cho rau vào đảo đều	Máy tính

		+Thêm 1 ít muối + Đun lửa to	cho ngập nước. Để 1 vài phút lật rau +Vớt rau ra đĩa	Máy tính
		Y/c HS nêu Y/c của rau luộc Y/c HS thảo luận nhóm padlet kể về cách luộc rau ở gia đình HD3: Đánh giá kết quả học tập Y/c HS nêu cách luộc rau	HS thảo luận, đại diện trình bày trước lớp	
5'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.	Y/c HS nhắc lại cách luộc rau Nhắc HS chuẩn bị bài sau	HS nêu	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt – Môn: Tập làm văn

Tên bài học: **LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN**

Tuần: **9** - Tiết số: **2** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: *Thứ sáu ngày 05 tháng 11 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Bước đầu biết cách mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2).
- Mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2).
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
- Tự tin khi tranh luận.
- * GD BVMT: Khai thác gián tiếp nội dung bài: liên hệ về sự cần thiết và ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống con người qua BT1: Mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận cùng các bạn dựa vào ý kiến của một nhân vật trong mẩu chuyện nói về Đất, Nước, Không khí và Ánh sáng
- * GDKNS: Thể hiện sự tự tin (nêu được những lí lẽ, dẫn chứng cụ thể, thuyết phục; diễn đạt gãy gọn, thái độ bình tĩnh, tự tin). Lắng nghe tích cực (lắng nghe, tôn trọng người cùng tranh luận). Hợp tác (hợp tác luyện tập thuyết trình tranh luận).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGDĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS tổ chức thi đóng vai 1 trong 3 bạn để tranh luận cái gì quý nhất ? - Nhận xét, đưa ra giải pháp hỗ trợ. - Giới thiệu bài	- 3 HS đóng vai, tranh luận, lớp nhận xét. - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính
10'	B. Hoạt động luyện tập, thực hành MT: Bước đầu biết cách mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2).	Bài 1: HĐ nhóm padlet - Cho HS thảo luận nhóm padlet theo gợi ý: - Các nhân vật trong truyện tranh luận về vấn đề gì? - Ý kiến của từng nhân vật như thế nào? - HS ghi các ý sau lên . + Đất: có chất màu nuôi cây	- Nhóm padlet trưởng điều khiển nhóm padlet hoạt động + Cái gì cần nhất đối với cây xanh + Ai cũng tự cho mình là người cần nhất đối với cây xanh	Máy tính

<p>12'</p>	<p>- Mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2).</p>	<p>+ Nước: vận chuyển chất màu để nuôi cây + Không khí: cây cần khí trời để sống + Ánh sáng: làm cho cây cối có màu xanh - Ý kiến của bạn về vấn đề này như thế nào? - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm padlet 4 trao đổi về lí lẽ và dẫn chứng cho từng nhân vật - Gọi 1 nhóm padlet đóng vai - Nhận xét khen ngợi <u>Kết luận:</u> Trong thuyết trình., tranh luận chúng ta cần nắm chắc được vấn đề tranh luận, thuyết trình, đưa ra được ý kiến riêng của mình, tìm những lí lẽ và dẫn chứng bảo vệ ý kiến cho phù hợp. Qua ý kiến của mỗi nhân vật các em kết luận được điều gì để cả 4 nhân vật: đất, nước, không khí, ánh sáng đều thấy được tầm quan trọng của mình? Bài 2: HĐ cả lớp => Cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Bài 2 yêu cầu thuyết trình hay tranh luận? - Bài tập yêu cầu thuyết trình về vấn đề gì? - Yêu cầu HS làm bài cá nhân - HS trình bày - GV cùng cả lớp nhận xét</p>	<p>- Đất nói: tôi có chất màu để nuôi cây lớn. Không có tôi cây không sống được - Nước nói: nếu chất màu không có nước thì vận chuyển thì cây có lớn lên được không... + HS nêu theo suy nghĩ của mình - 4 HS 1 nhóm padlet thảo luận đưa ra ý kiến của mình - 1 nhóm padlet đóng vai tranh luận, lớp theo dõi nhận xét bổ sung - HS đọc + Bài 2 yêu cầu thuyết trình + Về sự cần thiết của cả trăng và đèn trong bài ca dao - HS suy nghĩ và làm vào vở - 1 Nhóm padlet HS trình bày</p>	
<p>3'</p>	<p>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm - Kết nối ND bài học với thực tiễn</p>	<p>- Qua bài học này em học được điều gì khi thuyết trình, tranh luận ? - GV nhận xét tiết học</p>	<p>- HS nêu. - HS lắng nghe</p>	<p>Máy tính</p>

	- Định hướng học tập tiếp theo.			
--	---------------------------------	--	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

-
-
-
-

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt – Môn: Chính tả

Tên bài học: **NHỚ - VIẾT: TIẾNG ĐÀN BA – LA – LAI – CA TRÊN SÔNG ĐÀ**

Tuần: **9** - Tiết số: **2** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: *Thứ sáu ngày 05 tháng 11 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn lại cách viết những từ ngữ có tiếng chứa âm đầu n/l.
- Nhớ - viết đúng chính tả bài thơ *Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà*.
- Trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ theo thể thơ tự do.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực:
 - + Năng lực học tập, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp và hợp tác.
 - + Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực tự chủ và tự học, năng lực sáng tạo.
 - Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất:
 - + Yêu thích môn học, có ý Ngày thực hiện: Thứ rên chữ viết, chính tả.
 - + Cảm phục trước sức mạnh của những người đang chinh phục dòng sông và sự gắn bó, hoà quyện giữa con người với thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGDĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình Ngày thực hiện: Thứ tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	Yêu cầu HS tìm và viết các từ có tiếng chứa vần uyên, uyêt - Giới thiệu bài - Nêu mục tiêu bài học	HS viết ra nháp Trao đổi, Nhận xét HS trả lời. Nhận xét HS lắng nghe	Máy tính
20'	B. Hoạt động luyện tập, thực hành			Máy tính
	Viết chính tả MT: Viết đúng chính tả - Trao đổi về nội dung đoạn viết	- Yêu cầu HS đọc trả lời bài thơ + Bài thơ cho em biết điều gì? - Nhận xét	- 1HS đọc. Lớp đọc thầm - HS trả lời. Lớp nhận xét	
	- Hướng dẫn viết từ khó	- Yêu cầu HS nêu từ khó, dễ lẫn khi viết	HS tìm từ khó HS viết ra nháp	Máy tính

		- Yêu cầu HS đọc, viết từ ngữ vừa tìm	Chiếu hắt - Nhận xét	
	- Nghe viết bài chính tả Soát lỗi, chấm bài	- GV đọc HS viết bài - GV đọc lại - GV nhận xét một số vở - Nhận xét	HS viết vào vở HS soát lỗi, sửa lỗi	Máy tính
	Bài 2.	- GV cho HS tìm hiểu bài - Tổ chức HS chữa bài	HS đọc và nêu yêu cầu của bài Trình bày và trao đổi.	
	MT: Phân biệt l,n	Chốt KT: Nêu cách phân biệt l/n.		
	Bài 3. MT: Tìm từ lấy nhanh, đúng	- GV cho HS tìm hiểu bài - Tổ chức HS chữa bài Tham gia trò chơi "Thi tìm từ tiếp sức" - Chốt KT: Cách tìm từ lấy nhanh	HS đọc và nêu yêu cầu của bài HS tham gia chơi trò chơi Nhận xét	Máy tính
5'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.	- GV nhận xét tiết học. - - Nhắc học sinh chuẩn bị bài sau.	- HS lắng nghe.	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....